

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách sinh viên Sư phạm ngành Giáo dục Mầm non hệ cao đẳng chính quy được hỗ trợ học phí, chi phí sinh hoạt theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, khóa học 2024 -2027

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Công văn số 1891/BGDĐT-GDDH ngày 11/5/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 5019/BGDĐT-GDDH ngày 03/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiếp tục thực hiện phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu và đào tạo theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ đào tạo sinh viên sư phạm mầm non hệ cao đẳng chính quy theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, khóa học 2024-2027;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 107/TTr-SGDĐT ngày 09/01/2025; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 199/STC-HCSN ngày 21/01/2025; đề nghị của Trường Cao đẳng Bình Phước tại Tờ trình số 23/TT-CĐBP ngày 30/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 39 sinh viên Sư phạm ngành Giáo dục Mầm non hệ cao đẳng chính quy, khóa học 2024 - 2027 của Trường Cao đẳng Bình Phước được hỗ

trợ học phí, chi phí sinh hoạt theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (Chi tiết tại *Danh sách kèm theo*).

Điều 2. Các sinh viên có tên tại Điều 1 sẽ được hưởng các khoản hỗ trợ học phí, chi phí sinh hoạt theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể:

1. Mức hỗ trợ:

a) Sinh viên sư phạm được nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí bằng mức thu học phí của cơ sở đào tạo giáo viên nơi theo học.

b) Sinh viên sư phạm được nhà nước hỗ trợ 3,63 triệu đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường.

2. Thời gian hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt được xác định theo số tháng thực tế học tập tại trường theo quy định, nhưng không quá 10 tháng/năm học. Trong trường hợp tổ chức giảng dạy theo học chế tín chỉ, cơ sở đào tạo giáo viên có thể quy đổi mức hỗ trợ cho phù hợp với học chế tín chỉ. Tổng kinh phí hỗ trợ của cả khóa học theo học chế tín chỉ không vượt quá mức hỗ trợ quy định cho khóa học theo năm học.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của Trường Cao đẳng Bình Phước:

- Lập dự toán kinh phí hỗ trợ học phí, chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh theo quy định.

- Thực hiện trách nhiệm của cơ sở đào tạo giáo viên theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ và danh sách xét chọn những sinh viên được hỗ trợ học phí, chi phí sinh hoạt theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ được phê duyệt trong Quyết định này.

- Định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) về kết quả học tập, rèn luyện và thời gian tốt nghiệp của sinh viên sư phạm, danh sách sinh viên đang học tại trường vì phạm phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt theo quy định.

- Thực hiện công khai minh bạch mức học phí từng năm, dự kiến toàn khóa và các chi phí đào tạo liên quan.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ học phí, chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm từ nguồn Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, đảm bảo đúng quy định.

3. Trách nhiệm của gia đình và người được cử đi đào tạo:

- Chấp hành các quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của Trường Cao

đảng Bình Phước; hoàn thành chương trình đào tạo theo ngành được cử đi học.

- Sau khi có quyết định công nhận tốt nghiệp, định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm của năm tiếp theo cho đến năm đủ thời gian không phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn kinh phí hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, báo cáo tình hình việc làm của bản thân đến Trường Cao đẳng Bình Phước để nhà trường tham mưu cấp có thẩm quyền thông báo xóa hoặc thu hồi khoản kinh phí hỗ trợ.

- Các sinh viên thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ hoặc gia đình có trách nhiệm nộp trả kinh phí đã được hỗ trợ cho Trường Cao đẳng Bình Phước theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ để nộp trả ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Nội vụ; Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Phước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo (10 bản);
- Như Điều 4;
- LĐVP; Phòng: VX, TH; TT PVHCC;
- Lưu VT, PVX (Thắng-QĐ_{04/25}).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

DANH SÁCH
39 sinh viên thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ học phí, chi phí sinh hoạt
theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Lớp	Hộ khẩu
1	Nguyễn Lê Bình An	12/12/2006	Kinh	Nghệ An	24CMN.28	Áp Bình Tân, xã An Lộc, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước.
2	Phạm Thị Thúy An	10/09/2006	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	T47 Thái Dũng, Tân tiến, Đồng Phú, Bình Phước.
3	Nguyễn Ngọc Phương Anh	11/01/2006	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	KP1, Tân Đồng, Đồng Xoài, Bình Phước.
4	Đặng Nguyễn Ngọc Ánh	06/06/2005	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	Thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, Bù Gia Mập, Bình Phước.
5	Thị Bách	01/01/2005	M'Nông	Bình Phước	24CMN.28	Thôn Bù Dốt, xã Bù Gia Mập, Bù Gia Mập, Bình Phước.
6	Nguyễn Thị Thy Cẩm	01/03/2000	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	Áp 6, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
7	Phạm Thị Ngọc Diễm	19/01/2006	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	Thôn Sơn Lập, xã Thọ Sơn, H Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
8	Lê Thị Kiều Duyên	07/04/1999	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	Áp Tân Hội, Tân Thành, Bù Đốp, Bình Phước.
9	La Thị Thùy Dương	15/10/2006	Nùng	Bình Phước	24CMN.28	Thôn 2, Đa Kìa, Bù Gia Mập, Bình Phước.
10	Thị Gai	18/12/2006	S'tiêng	Bình Phước	24CMN.28	Thôn Bom Bò, Bình Minh, Bù Đăng, Bình Phước.
11	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	25/12/2006	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	KP Tân Đồng 1, Tân Thiện, Đồng Xoài, Bình Phước.
12	Thạch Thị Hiền	01/12/2006	Khơ Me	Bình Phước	24CMN.28	Áp Măng Cải, Lộc Thiên, Lộc Ninh, Bình Phước.
13	Nguyễn Minh Hồng	01/06/2006	Kinh	Hà Nội	24CMN.28	Thôn 1, Đường 10, Bù Đăng, Bình Phước.

14	Nguyễn Thanh Huyền	19/11/2006	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	Thôn 1, Long Tân, Phú Riềng, Bình Phước.
15	Tạ Thị Hương	26/12/2006	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	Thôn Phú An, Phú Trung, Phú Riềng, Bình Phước.
16	Lữ Thị Liên	28/09/2006	Thái	Bình Phước	24CMN.28	Ấp Bù Gia Phúc 1, Phú Nghĩa, Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước
17	Bùi Đặng Phương Linh	19/03/2003	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	KP. Tân Đồng 1, P. Tân Thiện, TP. Đồng Xoài, Bình Phước.
18	Trần Thị Kiều Linh	18/09/2003	Kinh	Hà Nam	24CMN.28	KP 3, P. Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
19	Phạm Thị Thảo Ly	08/12/2006	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	Thôn Thọ Sơn, xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, Bình Phước.
20	Nguyễn Hải Lý	23/01/2006	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	Thôn 8, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.
21	Lê Thị Cẩm Ly	02/11/2003	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	Ấp 2, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, Bình Phước.
22	Mông Thị Cẩm Ly	12/01/2006	Nùng	Bình Phước	24CMN.28	Thôn Bù Tam, Phước Minh, H. Bù Gia Mập, Bình Phước.
23	Điêu Thị Xuân Mai	18/06/2006	S'Tiêng	Bình Phước	24CMN.28	Thôn 11, xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
24	Vũ Thị Hồng Ngát	20/02/1998	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	Thôn 1, xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
25	Lưu Đặng Thùy Ngân	29/10/2006	Nùng	Bình Phước	24CMN.28	Ấp Bù Xăng, xã Thuận Phú, H. Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.
26	Trần Lê Hiếu Ngân	15/12/2006	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	Thôn 3, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.
27	Nguyễn Thị Thanh Ngân	06/11/2006	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	Thôn Hà Đông, Thái Dương, Bình Giang, tỉnh Hải Dương.
28	Đặng Thị Bích Ngọc	06/09/2003	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	KP. Phú Xuân, P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
29	Phạm Thảo Ngọc	06/08/2004	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	Thôn 3, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.
30	Dương Thị Kiều Oanh	23/03/2006	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	Thôn 5, xã Bình Thắng, H. Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

31	Trương Thị Ngọc Phương	06/12/2006	Nùng	Bình Phước	24CMN.28	Thôn Bình Tiến 1, xã Phước Minh, Bù Gia Mập, Bình Phước.
32	Nông Thị Ánh Tuyết	12/12/2000	Tày	Bình Phước	24CMN.28	Ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Hiệp, H. Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.
33	Đỗ Thiên Thảo	23/03/2006	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	Thôn 6, xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
34	Nguyễn Thị Phương Thảo	27/02/2006	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	Thôn Phước Tân, xã Bình Tân, H. Phú Riềng, Bình Phước.
35	Lê Phan Anh Thi	08/09/2006	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.
36	Trần Mai Anh Thu	11/04/2006	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	Thôn 3, xã Đăk Ở, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.
37	Điền Thị Ngọc Trâm	30/01/2003	Xtiêng	Bình Phước	24CMN.28	Thôn 5, xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
38	Thị Vi	17/06/2005	M'Nông	Bình Phước	24CMN.28	Thôn Bù Nga, xã Bù Gia Mập, Bù Gia Mập, Bình Phước.
39	Biên Thị Sáng Xuân	28/02/2006	Kinh	Bình Phước	24CMN.28	Thôn 1, xã Phú Vãn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

(Danh sách này có 39 sinh viên)./.